

Bản án số: 03/2020/HSST

Ngày: 27/02/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Nhài.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Hoàng Minh Đức

2. Ông Nguyễn Duy Tuấn

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lương Thị Thúy Linh, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:* Ông Dương Văn Thịnh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2020, tại Hội trường Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên, mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 71/2019/TLST-HS ngày 18 tháng 12 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2020/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 02 năm 2020, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thị V; tên gọi khác: Không; sinh ngày 31/8/1996 tại tỉnh Thái Nguyên; nơi ĐKKH: Xóm GM, xã QT, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên; nơi ở: Tổ 12, phường TT, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa 10/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Nguyễn Minh N, sinh năm 1958 và bà Trần Thị T, sinh năm 1968; chưa có chồng; có 01 con sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/9/2019 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên. (Có mặt).

* Người bào chữa cho bị cáo do Đoàn luật sư tỉnh Thái Nguyên cử: Luật sư Nguyễn Văn T3, Văn phòng Luật sư An Toàn thuộc Đoàn luật sư tỉnh Thái Nguyên. (Có mặt).

2. Nguyễn Thị G; tên gọi khác: Không; sinh ngày 26/4/1973, tại tỉnh Thái Nguyên; nơi ĐKKH và nơi ở: Tổ 21, phường TĐ, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 7/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1951 và bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1952; có chồng: Đinh Hữu H (đã chết); không có con; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

+ Bản án số 15/3003/HSST ngày 24/01/2003 của Tòa án nhân dân quận Hoàn

Kiểm, thành phố Hà Nội xử phạt Nguyễn Thị G 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” đã chấp hành xong bản án;

+ Ngày 29/10/2010 bị Công an phường TĐ, thành phố TN xử phạt hành chính (phạt tiền 1.500.000đ) về hành vi “Trộm cắp tài sản”;

+ Ngày 20/6/2011 UBND tỉnh Thái Nguyên đưa Nguyễn Thị G vào cơ sở giáo dục thời hạn 24 tháng (Quyết định số 1511/QĐ-UBND), chấp hành quyết định ngày 25/7/2011;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/9/2019 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên. (có mặt).

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

Anh Lê Đức H, sinh năm 1979; trú tại: Tổ 10B, phường TL, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên. (Có mặt)

** Người chứng kiến:*

1. Anh Nguyễn Văn H1, sinh năm 1971; trú tại: Tổ 12, phường TT, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên (vắng mặt).

2. Chị Nguyễn Thị N1, sinh năm 1976; trú tại: Tổ 12, phường TT, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 15 phút ngày 06/9/2019, tổ công tác Công an phường Tân Thịnh, thành phố TN làm nhiệm vụ tại khu vực tổ 12, phường TT, thành phố TN, phát hiện Nguyễn Thị V, Nguyễn Thị G đang đứng cạnh xe mô tô BKS 20B1-357.08 ở đầu ngõ số 210, đường PT, có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy nên yêu cầu kiểm tra, tại đây G tự giao nộp cho tổ công tác 01 túi nilon màu trắng, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng. G khai là ma túy dạng đá vừa mua của V (niêm phong ký hiệu A1), 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG vỏ nhựa màu trắng bạc, điện thoại cũ đã qua sử dụng có số thuê bao 0979.970.132. V tự giao nộp 01 tờ tiền có mệnh giá 200.000đ (Hai trăm nghìn) tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam, V khai là tiền vừa bán ma túy cho G, 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG vỏ nhựa màu đen, điện thoại cũ đã qua sử dụng có các thuê bao số 0968.328.895 và 0333.319.038. Ngoài ra, V khai nhận đang cất giấu ma túy ở phòng trọ của V thuê tại dãy nhà trọ của gia đình bà Nguyễn Thị N1, thuộc tổ 12, phường TT, thành phố TN, đồng thời tự lấy ma túy cất giấu trong phòng trọ giao nộp cho tổ công tác 01 túi nilon màu xanh trong có 208 viên nén màu hồng và 02 viên màu xanh; 03 túi nilon màu trắng (bì niêm phong ký hiệu A2) V khai là ma túy của V cất giấu để bán lại kiếm lời, tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đồng thời đưa V, G về Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên để điều tra làm rõ.

Ngày 07/9/2019, khám xét nhà ở của Nguyễn Thị V tại xóm GM, xã QT, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên: Không phát hiện thu giữ gì.

Mở niêm phong cân xác định khối lượng và lấy mẫu gửi giám định đối với số chất nghi ma túy thu giữ của V, G ngày 06/9/2019 kết quả như sau:

- Bì niêm phong ký hiệu A1: Tổng khối lượng chất tinh thể màu trắng là 0,289gam, lấy toàn bộ làm mẫu gửi giám định (ký hiệu bì G).

- Bì niêm phong ký hiệu A2:

- + 208 viên nén màu hồng có tổng khối lượng là 21,589 gam, lấy 0,984 gam làm mẫu gửi giám định (ký hiệu bì V1), còn lại 20,605 gam niêm phong lưu kho.

- + 02 viên nén màu xanh có tổng khối lượng là 0,185 gam lấy toàn bộ làm mẫu gửi giám định (ký hiệu bì V2).

- + Chất tinh thể màu trắng trong 03 túi nilon có tổng khối lượng là 11,807 gam, lấy 0,566 gam làm mẫu gửi giám định (ký hiệu V3), còn lại niêm phong lưu kho.

Tại bản kết luận giám định chất ma túy số 1259/KL-KTHS ngày 13/9/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận:

Chất tinh thể màu trắng trong bì niêm phong ký hiệu G gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng gửi giám định là 0,289 gam.

Các viên nén màu hồng trong bì niêm phong ký hiệu V1 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng gửi giám định là 0,984 gam, tổng khối lượng thu giữ ban đầu là 21,589 gam.

Các viên nén màu xanh trong bì niêm phong ký hiệu V2 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng là 0,185 gam.

Chất tinh thể màu trắng trong bì niêm phong ký hiệu V3 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng gửi giám định là 0,566 gam, tổng khối lượng thu giữ ban đầu là 11,807 gam.

Như vậy, tổng khối lượng chất ma túy loại Methamphetamine thu giữ của Nguyễn Thị G là 0,289 gam; của Nguyễn Thị V là 33,87 gam.

Quá trình điều tra các bị cáo khai: Khoảng 09h ngày 06/9/2019 tại phòng trọ ở tổ 12, phường TT, thành phố TN, V đã mua của một người nam giới tên là T2 (V không biết họ, tên đệm và địa chỉ) 210 viên ma túy tổng hợp hồng phiên, 03 gói ma túy tổng hợp dạng đá với giá 10.000.000 đồng với mục đích để bán lại kiếm lời, V đã trả đủ tiền cho T2, số ma túy mua được V cất giấu tại phòng trọ. Khoảng 12 giờ ngày 06/9/2019, G gọi điện hỏi mua 200.000đ ma túy tổng hợp dạng đá để sử dụng, V đồng ý bán, sau đó lấy một ít ma túy đá gói vào túi nilon, khoảng 15 phút sau G đi xe mô tô đến cổng dãy nhà nơi V thuê trọ tại ngõ 210 đường PT, tại đây G đưa cho V 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, V lấy 01 gói ma túy đá ra đưa cho G, ngay lúc đó tổ công tác của Công an phường Tân Thịnh, thành phố TN phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng, số ma túy còn lại Việt cất giấu tại phòng trọ V đã tự giác giao nộp cho tổ công tác.

Vật chứng vụ án: 06 bì niêm phong ký hiệu V1, V2, V3, G, L, L1 trong các bì đều có chứa ma túy, niêm phong còn nguyên vẹn có dấu của cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG DUOS GALAXY J1 mini vỏ nhựa màu xám đã cũ và 01 ví màu nâu đã sử dụng (thu giữ của Nguyễn Thị G); 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY S10 vỏ nhựa màu đen đã cũ, số thuê bao 0333.319.038 và 0968.328.895, điện thoại đã cũ đã qua sử dụng và 200.000đ (thu giữ của Nguyễn Thị V); 01 chiếc xe mô tô BKS 20B1-357.08. Số vật chứng hiện được bảo quản tại kho vật chứng của Cục thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên.

Tại bản cáo trạng số 01/CT-VKS-P1 ngày 17/12/2019 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Nguyễn Thị G về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự; Nguyễn Thị V về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo G và V khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Bị cáo V khai số ma túy mà cơ quan Công an thu giữ của bị cáo ngày 06/9/2019 ngoài lần mua ma túy của T2 vào 09h ngày 06/9/2019, bị cáo còn một lần mua ma túy của Hoàng Hữu G và Hoàng Thị D vào ngày 17/02/2019 ở đầu cầu vượt đán nhưng địa chỉ cụ thể của G và D bị cáo không nhớ.

Phần luận tội tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tóm tắt nội dung vụ án, phân tích đánh giá tính chất vụ án, nhân thân, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo. Bị cáo V tại phiên tòa khai số ma túy mà cơ quan Công an thu giữ của bị cáo ngày 06/9/2019 ngoài lần mua ma túy của T2 vào 09h ngày 06/9/2019, bị cáo còn một lần mua ma túy của Hoàng Hữu G và Hoàng Thị D vào ngày 17/02/2019 ở đầu cầu vượt đán nhưng địa chỉ cụ thể của G và D bị cáo không nhớ nên không có cơ sở để xem xét. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị V phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Nguyễn Thị G phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Đối với bị cáo Nguyễn Thị V: Áp dụng điểm b khoản 3 và khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo từ 15 năm đến 16 năm tù; phạt bổ sung bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

Đối với bị cáo Nguyễn Thị G: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo từ 24 tháng đến 36 tháng tù, miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung quỹ Nhà nước của bị cáo Nguyễn Thị V 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY S10 vỏ nhựa màu đen đã cũ và 200.000đồng; của bị cáo Nguyễn Thị G 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG DUOS GALAXY J1 mini vỏ nhựa màu xám đã cũ. Tịch thu tiêu hủy 01 ví màu nâu đã cũ và các vật

chứng còn lại theo quy định. Trả cho anh Lê Đức H 01 chiếc xe mô tô BKS 20B1-357.08;

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, buộc các bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận, các bị cáo không tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị V: Nhất trí với quan điểm của bản cáo trạng đã truy tố bị cáo và bản luận tội đã nêu, hành vi của bị cáo đã rõ; các cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đầy đủ, đúng các quy định của pháp luật. Tuy nhiên cần xem xét cho bị cáo V quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cân nhắc mức án phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo và miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Bị cáo V nhất trí với lời bào chữa của luật sư.

Đại diện Viện kiểm sát đối đáp giữ nguyên quan điểm.

Lời nói sau cùng bị cáo G xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo V xin hưởng lượng khoan hồng của pháp luật, vì hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn xin được miễn hình phạt bổ sung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo, luật sư bào chữa cho bị cáo V không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

Về thủ tục tố tụng tại phiên tòa hôm nay, những người chứng kiến vắng mặt nhưng đã có đủ lời khai tại cơ quan điều tra và hoàn toàn phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay các bị cáo Nguyễn Thị V và Nguyễn Thị G thừa nhận bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên truy tố đối với các bị cáo là đúng, không oan. Các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Ngoài ra, bị cáo V khai số ma túy mà cơ quan Công an thu giữ của bị cáo ngày 06/9/2019 ngoài lần mua ma túy của T2 vào 09h ngày 06/9/2019, bị cáo còn một lần mua ma túy của Hoàng Hữu G và Hoàng Thị D vào ngày 17/02/2019 ở đầu

cầu vượt Đán nhưng địa chỉ cụ thể của G và D bị cáo không nhớ nên không có căn cứ xem xét. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của những người chứng kiến tại cơ quan điều tra, vật chứng thu giữ, kết luận của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thái Nguyên và chứng cứ khác thu thập trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Do hám lời, ngày 06/9/2019 Nguyễn Thị V đã mua của một người nam giới tên là T2 (không rõ họ, tên đệm, địa chỉ) 33,87 gam ma túy loại Methamphetamine với giá 10.000.000đ cất giấu tại phòng trọ ở tổ 12, phường TT, thành phố TN với mục đích để bán lại kiếm lời. Khoảng 12 giờ 15 phút cùng ngày, V đã lấy 0,289 gam ma túy bán cho Nguyễn Thị G và nhận 200.000 đồng. G đang tàng trữ 0,289 gam ma túy mục đích để sử dụng thì bị cơ quan công an phát hiện bắt quả tang.

Với hành vi nêu trên, bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Nguyễn Thị V về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự; bị cáo Nguyễn Thị G về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung điều luật như sau:

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...c. Methamphetamine có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm;

2...

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 15 năm đến 20 năm:

...b. Methamphetamine có khối lượng từ 30 gam đến dưới 100 gam.

4...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đồng đến 500.000.000đồng...”

[3] Tính chất vụ án đối với bị cáo V là đặc biệt nghiêm trọng; bị cáo G là nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền quản lý sử dụng chất ma túy của Nhà nước, là nguyên nhân phát sinh nhiều tệ nạn và tội phạm khác, gây mất trật tự trị an địa phương. Hành vi phạm tội của các bị cáo phải xét xử nghiêm khắc buộc các bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian nhất định đối với từng bị cáo để cải tạo giáo dục các bị cáo, đồng thời răn đe phòng chống tội phạm chung.

[4] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo G có nhân thân xấu, là đối tượng nghiện ma túy, năm 2003 đã bị Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội xét xử 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, năm 2010 bị Công an phường Thịnh Đán, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, năm 2011 bị đưa vào cơ sở giáo dục với thời hạn 24 tháng theo quyết định số 1511/QĐ-UBND của UBND tỉnh Thái Nguyên. Bị cáo V chưa có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Cả hai bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5] Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự phạt bị cáo V một khoản tiền sung quỹ nhà nước; miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo G.

[6]. Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự, cụ thể:

- Tịch thu tiêu hủy: Số ma túy thu giữ của các bị cáo và những vật chứng không còn giá trị sử dụng gồm các bì niêm phong trong đựng ma túy là mẫu vật thu giữ và hoàn lại sau giám định, 01 ví màu nâu.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước: Số tiền 200.000đ tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam do bị cáo V phạm tội mà có; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG DUOS GALAXY J1 mini, vỏ màu xám đã cũ số IMEI 356707079661435 và 356708079661433 màn hình xước xát (thu giữ của Nguyễn Thị G); 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY S10, vỏ màu đen đã cũ số IMEI 354622106284139 và 354623106284137 (thu giữ của Nguyễn Thị V) các bị cáo khai dùng để liên lạc mua, bán ma túy.

- 01 Chiếc xe mô tô BKS 20B1-357.08 số máy JC52E-4439262, số khung CY594258 xác định chủ sở hữu là xe của anh Lê Đức H cho G mượn, việc G sử dụng để đi mua ma túy anh H không biết nên trả cho anh Lê Đức H quản lý sử dụng.

[7]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[8]. Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa hôm nay đối với bị cáo V là có căn cứ, đối với bị cáo G có phần nghiêm khắc.

Đối với đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo V, Hội đồng xét xử xem xét theo quy định của pháp luật.

[9]. Đối với người nam giới tên là T2 theo bị cáo V khai là người đã bán 33,87gam ma túy loại Methamphetamine. Do V không biết họ, tên đệm và địa chỉ nên cơ quan điều tra không có đủ cơ sở để xác minh làm rõ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên bố:

- Bị cáo Nguyễn Thị V phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;
- Bị cáo Nguyễn Thị G phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị V 15 (mười lăm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 06/9/2019.

2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị G 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 06/9/2019.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự, quyết định tạm giam mỗi bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

3. Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự: Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Thị V 7.000.000đồng (bảy triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo G.

4. Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật hình sự:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG DUOS GALAXY J1 mini, vỏ màu xám đã cũ số IMEI 356707079661435 và 356708079661433 màn hình xước xát; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY S10, vỏ màu đen đã cũ số IMEI 354622106284139 và 354623106284137.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (Một) ví màu nâu;

+ 01 (Một) bì niêm phong ký hiệu V1 trên mép dán có chữ ký, ghi họ tên của Trần Đức Thủy, Ma Nhật Anh và 02 hình dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Nguyên, bên trong có 0,894 gam mẫu hoàn lại sau giám định;

+ 01 (Một) bì niêm phong ký hiệu V2 trên mép dán có chữ ký, ghi họ tên của Trần Đức Thủy, Ma Nhật Anh và 02 hình dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Nguyên, bên trong có 0,092 gam mẫu hoàn lại sau giám định;

+ 01 (Một) bì niêm phong ký hiệu V3 trên mép dán có chữ ký, ghi họ tên của Trần Đức Thủy, Ma Nhật Anh và 02 hình dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Nguyên, bên trong có 0,488 gam mẫu hoàn lại sau giám định;

+ 01 (Một) bì niêm phong ký hiệu G trên mép dán có chữ ký, ghi họ tên của Trần Đức Thủy, Ma Nhật Anh và 02 hình dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Nguyên, bên trong có 0,215 gam mẫu hoàn lại sau giám định;

+ 01 (Một) bì niêm phong ký hiệu L trên mép dán có chữ ký, ghi họ tên của Nguyễn Thị V và các thành phần tham gia, đóng 03 hình dấu tròn của Cơ quan cảnh

sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên, bên trong có 20,605gam Methamphetamine;

+ 01 (Một) bì niêm phong ký hiệu L1 trên mép dán có chữ ký, ghi họ tên của Nguyễn Thị V và các thành phần tham gia, đóng 03 hình dấu tròn của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên, bên trong có 11,241gam Methamphetamine.

- Trả lại cho anh Lê Đức H, sinh năm 1979, trú tại Tổ 10B, phường TL, thành phố TN: 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ, BKS 20B1-357.08, số máy JC52E-4439262, số khung CY594258, tình trạng xe: xe cũ, đã qua sử dụng, không kiểm tra máy bên trong.

(Tiền và các vật chứng hiện đang có tại tài khoản và kho của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên, theo biên bản về việc giao nhận vật chứng số 18 ngày 12/12/2019 và ủy nhiệm chỉ số 284 ngày 11/12/2019).

5. Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc các bị cáo Nguyễn Thị V và Nguyễn Thị G mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Điều 26 Luật thi hành án Dân sự quy định: “Trường hợp bản án quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án Dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án Dân sự”.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC; TANDCC;
- VKSNDCC, VKSND tỉnh TN;
- Công an tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Cục THADS tỉnh Thái Nguyên;
- Trại tạm giam CA tỉnh TN;
- Các bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

Trần Thị Nhài